**TUẦN 27**

**Thứ hai ngày 11 tháng 03 năm 2019**

**TOÁN**

**SỐ 1 TRONG PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

- Biết được số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.

- Biết số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.

- Biết số nào chia cho 1 cũng bằng chính số đó.

- Làm các bài tập: 1, 2.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Phấn màu, bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Bài cũ:**  - Gọi HS lên bảng làm bài tập sau:  Tính chu vi hình tam giác có độ dài các cạnh lần lượt là: 4cm, 7cm và 9cm; 8cm, 12cm và 17cm  - Muốn tính chu vi hình tam giác em làm thế nào?  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:** (Bài 3 ĐCCT)  **1. Giới thiệu bài:**  Hôm nay chúng ta sẽ học về số 1 trong phép nhân và phép chia. Ghi đầu bài.  **2. Giới thiệu phép nhân có thừa số là 1:**  - Nêu phép nhân 1 x 2 và yêu cầu HS chuyển phép nhân này thành tổng tương ứng  - Vậy 1 nhân 2 bằng mấy?  - Tiến hành tương tự với các phép tính 1 x 3 và 1 x 4  - Từ các phép tính: 1 x 2 = 2 1 x 3 = 3  1 x 4 = 4 em có nhận xét gì về kết quả của các phép nhân của 1 với một số?  - Yêu cầu HS nhắc lại kết luận trên  - Gọi 3 HS lên bảng thực hiện các phép tính:  2 x 1 3 x 1 4 x 1  - Khi thực hiện phép nhân của một số nào đó với 1 thì kết quả của phép nhân có gì đặc biệt  **Kết luận:** Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó  **3. Giới thiệu phép chia cho 1:**  - Nêu phép nhân 1 x 2 = 2 yêu cầu HS dựa vào phép nhân trên để lập các phép chia tương ứng.  - Vậy từ 1 x 2 = 2 ta có được phép chia  2 : 1 = 2  - Tiến hành tương tự như trên để rút ra các phép tính 3 : 1 = 3 4 : 1 = 4  - Từ các phép tính trên, em có nhận xét gì về thương của của các phép chia có số chia là 1.  **Kết luận:** Số nào chia cho 1 cũng bằng chính số đó  **4. Luyện tập:**  **Bài 1:** Tính nhẩm:  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét chữa bài.  - Em có nhận xét gì về các phép tính nhân, chia ở bài tập này?  **Bài 2:**Số?  🞏 x 2 = 2 5 x 🞏 = 5 🞏 : 1 = 3  🞏 x 1 = 2 5 : 🞏 = 5 🞏 x 1 = 4  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét chữa bài.  - Nêu nhận xét về thương và tích của phép nhân và chia với số 1?  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nêu nhận xét về số 1 trong phép nhân và phép chia?  - Nhận xét giờ học. | - 2HS thực hiện yêu cầu kiểm tra**.**  - 1 x 2 = 1 + 1 = 2.  - 1 x 2 = 2  Thực hiện yêu cầu của GV để rút ra 1 x 3 = 3 ; 1 x 4 = 4  *- Số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.*  - 3HS nhắc lại kết luận.  - 2 x 1 = 2 3 x 1 = 3 4 x 1 = 4.  - Khi ta thực hiện phép nhân một số nào đó với 1 thì kết quả là chính số đó  - 4 HS nhắc lại kết luận  - Nêu 2 phép chia:  2 : 2 = 1 2 : 1 = 2  - Các phép chia có số chia là 1 có thương bằng chính số bị chia  - 4HS nhắc lại kết luận.  - HS làm bài vào vở, 1HS đọc chữa bài, lớp đổi vở kiểm tra.  - 2HS trả lời.  - 2HS đọc đề bài  - HS làm bài, 3 HS lên bảng làm.  -3 HS nêu nhận xét.  - 2HS trả lời |

**TẬP ĐỌC**

|  |
| --- |
| **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 1)** |

**I. Mục tiêu:**

- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26( phát âm rõ, tốc độ đọc khoảng 45 tiếng/ 1 phút, hiểu nội dung của đoạn, bài. ( trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc)

- Biết đặt và trả lời với câu hỏi *khi nào?(* BT1, BT2), biết đáp lời cảm ơn trong tình huống giao tiếp cụ thể ( 1 trong 3 tình huống ở BT4)

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc (gồm cả văn bản thông thường).

- Bảng phụ viết sẵn các câu ở BT 2.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Bài cũ:**  - Kiểm tra đọc bài *Cá sấu sợ cá mập*  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Tiết học hôm nay các em sẽ ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng để chuẩn bị kiểm tra định kì . Ghi đầu bài.  **2. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng:**  - Cho HS lên bảng gắp thăm bài đọc.  - Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.  - Gọi HS nhận xét bài bạn vừa đọc.  **3. Tìm bộ phận trả lời câu hỏi “Khi nào?”:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn.  - GV chốt lại lời giải đúng:  *+ Mùa hè, hoa phượng vĩ nở đỏ rực.*  *+ Hoa phượng vĩ nở đỏ rực khi hè về.*  **4. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập:  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn  - GV chốt lại lời giải đúng.  + **Những đêm trăng sáng**, dòng sông trở thành một đường trăng lung linh dát vàng.  - Khi nào dòng sông trở thành một đường trăng lung linh dát vàng?/ Dòng sông trở thành một đường trăng lung linh dát vàng khi nào?  + Ve nhởn nhơ ca hát **suốt cả mùa hè.**  +Ve nhởn nhơ ca hát khi nào?/ Khi nào ve nhởn nhơ ca hát?  **5. Nói lời đáp lại của em:**  -HS đọc và giải thích y/c bài tập: đáp lời cảm ơn của người khác.  - GV mời một cặp HS thực hành đối đáp trong tình huống a để làm mẫu.(HS1 nói lời cảm ơn HS 2 vì đã làm cho mình một việc tốt).  a. Khi bạn cảm ơn em vì em đã làm một việc tốt cho bạn.  b. Khi một cụ già cảm ơn em vì em đã chỉ đường cho cụ.  c. Khi bác hàng xóm cảm ơn em vì em đã trông giúp em bé cho bác một lúc.    **6. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục ôn lại các bài tập đọc, các bài học thuộc lòng đã học. | - 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu kiểm tra.  - Lần lượt từng HS gắp thăm bài, về chỗ chuẩn bị.  - Đọc và trả lời câu hỏi.  - Theo dõi và nhận xét.  - 1HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài, 1HS lên bảng làm  - 2HS đọc lại kết quả.  - Đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  - Theo dõi và nhận xét.  - HS đọc y/c.  - 2 HS thực hành.  - Có gì đâu./ Không có chi./Chuyện nhỏ ấy mà./ Bạn bè phải giúp nhau mà./ Giúp được bạn là mình vui rồi. …  - Dạ không có chi! / Dạ, thưa ông, có gì đâu ạ. Ông đi ạ./ …  - Thưa bác, không có chi! /Dạ, cháu rất thích trông em bé mà. / Lúc nào bác cần, bác cứ gọi cháu nhé!... |

**TẬP ĐỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 2)** |

**I. Mục tiêu:**

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1.

- Nắm được một số từ ngữ về bốn mùa(BT2), biết đặt dấu chấm vào chỗ thích hợp trong đoạn văn ngắn(BT3).

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Phiếu ghi các bài tập đọc .

- Bảng phụ chép đoạn văn bài tập 3.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng:**  \* Kiểm tra tập đọc:  - Gọi HS lên gắp thăm chọn bài tập đọc.  - Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.  - Gọi HS nhận xét bài bạn vừa đọc  - Cho điểm trực tiếp từng HS.  **2. Trò chơi mở rộng vốn từ:**  - GV mời 6 nhóm, mỗi nhóm chọn một tên: Xuân, Hạ, Thu, Đông, Hoa, Quả.  - Thành viên từng nhóm đứng dậy giới thiệu tên của nhóm, đó các bạn: *Mùa của tôi bắt đầu từ tháng nào, kết thúc vào tháng nào?* Thành viên các nhóm khác trả lời  - 1 thành viên ở nhóm Hoa đứng dậy giới thiệu tên một loài hoa bất kì nào đó: *Theo bạn tôi ở mùa nào?* Nếu phù hợp với mùa nào thì nhóm ấy xướng tên.  - 1 thành viên ở nhóm Quả đứng dậy giới thiệu tên một loài quả bất kì nào đó: *Theo bạn tôi ở mùa nào?* Nếu phù hợp với mùa nào thì nhóm ấy xướng tên.  - Từng mùa họp lại, mỗi mùa chọn viết ra một vài từ thích hợp để giới thiệu thời tiết của mình. GV ghi các từ tả thời tiết các mùa lên bảng: *ấm áp, oi nồng, mát mẻ, se lạnh, mưa phùn gió bấc, giá lạnh*. Từng mùa nói tên mình, thời gian bắt đầu và kết thúc mùa, thời tiết trong mùa đó.  **3. Ngắt đoạn văn thành 5 câu:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài và đọc đoạn văn.  - Yêu cầu HS làm bài sau đó chép lại cho đúng chính tả.  - Gọi HS nhận xét, GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.  *Trời đã vào thu. Những đám mây bớt đổi màu. Trời bớt nặng. Gió hanh heo đã rải khắp cánh đồng. Trời xanh và cao dần lên.*  **4. Củng cố, dặn dò:** Nhận xét tiết học. | - Lần lượt từng HS lên gắp thăm bài, về chỗ chuẩn bị.  - Đọc và trả lời câu hỏi.  - Theo dõi và nhận xét.    - HS thực hiện trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - 1HS đọc đề bài và đoạn văn.  - HS làm bài, 1HS lên bảng làm. |

**Thứ ba ngày 12 tháng 03 năm 2019**

**TOÁN**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **SỐ 0 TRONG PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA** |

**I. Mục tiêu:**

- Biết được số 0 nhân với số nào cũng bằng 0.

- Biết số nào nhân với 0 cũng bằng 0.

- Biết số 0 chia cho số nào khác 0 cũng bằng 0.

- Biết không có phép chia cho 0.

- Làm các bài tập: 1, 2, 3.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Bảng phụ, phấn màu, phiếu học tập.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Bài cũ:**  - Gọi HS lên bảng làm bài tập sau:  Tính: 4 x 4 x 1 5 : 5 x 5 2 x 3 : 1  - Nêu nhận xét về số 1 trong phép nhân và pháp chia?  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:** (Bài 4 ĐCCT)  **1. Giới thiệu bài:**  Hôm nay chúng ta sẽ học về số 0 trong phép nhân và phép chia. Ghi đầu bài.  **2. Giới thiệu phép nhân có thừa số là 0**  - Nêu phép nhân 0 x 2 và yêu cầu HS chuyển phép nhân này thành tổng tương ứng  - Vậy 0 nhân 2 bằng mấy?  - Tiến hành tương tự với các phép tính 0 x 3 và 0 x 4  - Từ các phép tính 0 x 2 = 0 0 x 3 = 0  0 x 4 = 0 em có nhận xét gì về kết quả của các phép nhân của 0 với một số?  - Yêu cầu HS nhắc lại kết luận trên  - Gọi 3 HS lên bảng thực hiện các phép tính: 2 x 0 3 x 0 4 x 0  - Khi thực hiện phép nhân của một số nào đó với 0 thì kết quả của phép nhân có gì đặc biệt **Kết luận**: Số nào nhân với 0 cũng bằng 0.  **3. Giới thiệu phép chia có số bị chia là 0:**  - Nêu phép nhân 0 x 2 = 0 yêu cầu HS dựa vào phép nhân trên để lập các phép chia tương ứng.  - Vậy từ 0 x 2 = 0 ta có được phép chia:  0 : 2 = 0  - Tiến hành tương tự như trên để rút ra các phép tính: 0 : 3 = 0 ; 0 : 4 = 0  - Từ các phép tính trên, em có nhận xét gì về thương của của các phép chia có số bị chia là 0?  **Kết luận:** Số 0 chia cho số nào cũng bằng 0. Không có phép chia cho 0 ( không có phép chia mà số chia là 0)  **4. Luyện tập**:  **Bài 1:** Tính nhẩm:  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét chữa bài.  - Em có nhận xét gì về các phép tính nhân ở bài tập này?  **Bài 2:**Tính nhẩm:  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét chữa bài.  - Em có nhận xét gì về các phép tính nhân ở bài tập này?  **Bài 3:**Số ?  🞏 x 5 = 0 3 x 🞏 = 0  🞏 : 5 = 0 🞏 : 3 = 0  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét chữa bài.  - Nêu nhận xét về thương và tích của phép nhân và chia với số 0?  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nêu nhận xét về số 0 trong phép nhân và phép chia?  - Nhận xét giờ học. | - 3HS thực hiện yêu cầu kiểm tra.  - 0 x 2 = 0 + 0 = 0.  - 0 x 2 = 0  - Thực hiện yêu cầu của GV để rút ra 0 x 3 = 0 ; 0 x 4 = 0  - Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0.  - 3HS nhắc lại kết luận.  - 2 x 0 = 0 3 x 0 = 0 4 x 0 = 0  - Khi ta thực hiện phép nhân một số nào đó với 0 thì kết quả là 0  - 4 HS nhắc lại kết luận  - Nêu phép chia 0 : 2 = 0  - Các phép chia có số bị chia là 0 có thương bằng 0  - 4HS nhắc lại kết luận.  - HS làm bài vào vở, 1HS đọc chữa bài, lớp đổi vở kiểm tra.  - 2HS trả lời.  - HS làm bài vào vở, 1HS đọc chữa bài, lớp đổi vở kiểm tra.  - 2HS trả lời.  - 2HS đọc đề bài  - HS làm bài, 3 HS lên bảng làm.  -3 HS nêu nhận xét.  - 2HS trả lời |

**CHÍNH TẢ**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 4)**

**I. Mục tiêu:**

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1.

- Nắm được một số từ ngữ về chim chóc (BT2), viết được một đoạn văn ngắn về một loài chim hoặc gia cầm (BT3).

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Phiếu ghi các bài tập đọc.

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng:**  \* Kiểm tra tập đọc:  - Gọi HS lên gắp thăm chọn bài tập đọc  - Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.  - Gọi HS nhận xét bài bạn vừa đọc.  **2. Trò chơi mở rộng vốn từ:**  - GV mời 6 nhóm HS, mỗi nhóm tự chọn một loài chim hay gia cầm  - HS nêu câu hỏi hoặc làm động tác để đố nhau về tên hoặc hoạt động của con vật.  **3. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 3, 4 câu) về một loài chim hoặc gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng)**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - Cả lớp tìm loài chim hoặc gia cầm mà em biết, phát biểu ý kiến - nói tên con vật em chọn viết  - Gọi 2, 3 HS khá giỏi làm bài miệng.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS đọc bài làm.  - Nhận xét bài làm của bạn  **4. Củng cố, dặn dò:** Nhận xét tiết học. | - Lần lượt từng HS lên gắp thăm bài, về chỗ chuẩn bị.  - Đọc và trả lời câu hỏi.  - Theo dõi và nhận xét.    - HS thực hiện chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - 2HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS làm bài  - Đọc bài.  - HS nhận xét bài làm của bạn. |

**KỂ CHUYỆN**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 3)**

**I. Mục tiêu:**

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1.

- Biết cách đặt và trả lời câu hỏi ở đâu? (BT2, BT3), biết đáp lời xin lỗi trong tình huống giao tiếp cụ thể ( 1 trong 3 tình huống ở BT4)

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Phiếu ghi các bài tập đọc .

- Bảng phụ chép sẵn nội dung bài tập 2.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng:**  \* Kiểm tra tập đọc:  - Gọi HS lên gắp thăm chọn bài tập đọc  - Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.  - Gọi HS nhận xét bài bạn vừa đọc  - Nhận xét trực tiếp từng HS.  **2. Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi “Ở đâu ?”**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 1.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn.  - Gv chốt lại lời giải đúng.  **3. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm**  *-* ***Hai bên bờ sông****, hoa phượng vĩ nở đỏ rực.*  *- Chim đậu trắng xoá* ***trên những cành cây****.*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Yêu cầu HS làm bài  - Nhận xét bài làm của bạn  - GV chốt lại lời giải đúng  + Hoa phượng vĩ nở đỏ rực **hai bên bờ sông*.***  Hoa phượng vĩ nở đỏ rực **ở đâu ?/Ở đâu** Hoa phượng vĩ nở đỏ rực?  + **Trong vườn,** trăm hoa khoe sắc thắm.  **Ở đâu,** trăm hoa khoe sắc thắm? **Tr**ăm hoa khoe sắc thắm **ở đâu?**  **4. Nói lời đáp của em:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập 4.  - Cần đáp lời xin lỗi trong các trường hợp trên với thái độ như thế nào?  - Gọi 1 cặp HS lên thực hành đối đáp mẫu trong tình huống a  - Yêu cầu nhiều cặp HS thực hành đối đáp các tình huống còn lại  - Yêu cầu HS nhận xét.  **5. Củng cố, dặn dò:** Nhận xét tiết học. | - Lần lượt từng HS lên gắp thăm bài, về chỗ chuẩn bị.  - Đọc và trả lời câu hỏi.  - Theo dõi và nhận xét.    - Đọc yêu cầu.  - HS làm bài, 1HS lên bảng làm.  - 2HS đọc lại bài làm  - Đọc yêu cầu .  - HS làm bài, 1HS lên bảng làm.  - 2HS đọc lại bài làm  - 2HS đọc yêu cầu.  - Cần đáp lời xin lỗi với thái độ lịch sự, nhẹ nhàng, không chê trách nặng lời người gây lỗi, làm phiền em đã biết lỗi của mình và xin lỗi em.  - HS thực hiện yêu cầu. |

**Thứ tư ngày 13 tháng 03 năm 2019**

**ĐẠO ĐỨC**

**LỊCH SỰ KHI ĐẾN NHÀ NGƯỜI KHÁC (tiết 2)**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

- Biết được cách giao tiếp đơn giản khi đến nhà người khác.

- Biết cư xử phù hợp khi đến chơi nhà bạn bè, người quen.

**II.** **Đồ dùng dạy - học:**

- Tranh minh hoạ truyện Đến chơi nhà bạn.

- Đồ dùng để chơi đóng vai.

- Vở bài tập Đạo đức 2.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Bài cũ:**  - Như thế nào là lịch sự khi đến nhà người khác?  - Lịch sự khi đến nhà người khác có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét và đánh giá.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**Tiết học hôm nay các em tiếp tục học bài *Lịch sự khi đến nhà người khác* để hiểu rõ hơn vì sao ta phải biết lịch sự khi đến nhà người khác. Ghi đầu bài.  **2. Các hoạt động chính:**  **a Hoạt động 1:** Đóng vai (BT 4)  Mục tiêu: HS tập cách cư xử lịch sự khi đến nhà người khác  - GV nêu yêu cầu: thảo luận và đóng vai theo cặp các tình huống sau:  + Em sang nhà bạn và thấy trong tủ nhà bạn có nhiều đồ chơi đẹp mà em rất thích. Em sẽ ....  + Em đang chơi ở nhà bạn thì đến giờ ti vi có phim hoạt hình mà em thích xem nhưng khi đó nhà bạn không bật ti vi. Em sẽ ...  + Em sang nhà bạn chơi và thấy bà của bạn đang bị mệt. Em sẽ....  - GV mời một số cặp lên đóng vai.  - Cách cư xử như vậy đã lịch sự chưa? Vì sao  **Kết luận:**  + Tình huống 1: Em cần hỏi mượn. Nếu chủ nhà cho phép mới lấy ra chơi và phải giữ gìn cẩn thận.  + Tình huống 2: Em có thể đề nghị chủ nhà, không nên tự tiện bật ti vi khi chưa được phép.  + Tình huống 3: Em cần đi nhẹ, nói khẽ hoặc ra về (lúc khác sang chơi sau).  **b. Hoạt động 2:** Trò chơi “Đố vui”  Mục tiêu: Giúp HS củng cố lại về cách cư xử khi đến nhà người khác.  - GV phổ biến luật chơi  - Lớp chia thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm chuẩn bị hai câu đố về chủ đề đến chơi nhà người khác.  - Tổ chức cho hai nhóm một đố nhau.  - GV và 2 nhóm còn lại sẽ đóng vai trọng tài, chấm điểm các nhóm cả về câu đó và câu trả lời.  **Kết luận:** Cư xử lịch sự khi đến nhà người khác là thể hiện nếp sống văn minh. Trẻ em biết cư xử lịch sự sẽ được mọi người yêu quý.  **3. Củng cố, dặn dò:** Nhận xét tiết học. | - 2 học sinh trả lời.  - HS mở vở BT.  - HS thảo luận và đóng vai.  - 3, 5 cặp đóng vai, lớp nhận xét theo câu hỏi  - HS nhắc lại kết luận.  - Các nhóm tham gia trò chơi.  - 3 HS nhắc lại kết luận. |

**TOÁN**

|  |
| --- |
| **LUYỆN TẬP** |

**I. Mục tiêu:**

- Lập được bảng nhân 1, bảng chia 1.

- Biết thực hiện phép tính có số 1, số 0.

- Làm các bài tập: 1, 2.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Bảng phụ ghi nội dung BT2

**III. Các hoạt động dạy - học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** |
| --- | --- |
| **A. Bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập sau  4 x 0 : 1 5 : 5 x 0 0 x 3 : 1  - Nêu nhận xét về số 1 và số 0 trong phép nhân và phép chia  - Nhận xét , đánh giá.  **B. Bài mới:** (Bài 3 ĐCCT)  **1. Giới thiệu bài:** Trong giờ học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau luyện tập kĩ năng tính nhẩm về phép nhân có thừa số 1 và 0 ; phép chia có số bị chia là 0. Ghi đầu bài.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:** Lập bảng nhân 1, bảng chia 1.  y : 2 = 3 y : 3 = 5 y : 3 = 1  - Đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS làm bài  - Nhận xét bài làm của bạn.  - Đọc thuộc lòng bảng nhân 1, bảng chia 1  **Bài 2:**Tính nhẩm  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn.  -Nêu nhận xét về số 0 trong phép nhân và phép chia?  - Nêu nhận xét về số 1 trong phép nhân và phép chia?  **4. Củng cố, dặn dò:** Nhận xét tiết học. | - 3HS lên bảng thực hiện yêu cầu kiểm tra.  - 1HS đọc to yêu cầu.  - HS làm bài, 2 HS lên bảng làm.  - HS thực hiện yêu cầu.  - 1HS đọc đề bài.  - HS làm bài, 2HS đọc chữa bài  - 2 HS trả lời.  - 2 HS trả lời. |

**TẬP ĐỌC**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 5)**

**I. Mục tiêu:**

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1.

- Biết cách đặt và trả lời câu hỏi như thế nào? (BT2, BT3), biết đáp lời khẳng định, phủ định trong tình huống giao tiếp cụ thể ( 1 trong 3 tình huống ở BT4)

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Phiếu ghi các bài tập đọc.

- Bảng phụ viết nội dung bài tập 2.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **1. Ôn luyện - kiểm tra tập đọc**:  - HS lên bảng gắp thăm bài đọc.  - Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.  - Gọi HS nhận xét bài bạn vừa đọc.  - Cho điểm trực tiếp từng HS.  **2. Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi “Như thế nào?”.**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập 1.  - Yêu cầu HS làm bài*.*  - Nhận xét bài làm  - GV chốt lại lời giải đúng.  *+ Mùa hè, hoa phượng vĩ nở* ***đỏ rực*** *hai bên bờ sông.*  *+ Ve* ***nhởn nhơ*** *ca hát suốt mùa hè*  **3. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập 3.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn.  - GV chốt lại lời giải đúng.  + Chim đậu **trắng xoá** trên những cành cây.  Chim đậu như thế nào trên những cành cây?  + Bông cúc sung sướng **khôn tả**.  Bông cúc sung sướng như thế nào?  **4. Nói lời đáp của em:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập 4.  - Gọi 1 cặp HS lên thực hành đối đáp mẫu trong tình huống a  - Yêu cầu nhiều cặp HS thực hành đối đáp các tình huống còn lại  - Yêu cầu HS nhận xét.  **5. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Yêu cầu HS về nhà ôn lại các bài tập đọc học thuộc lòng. | - Lần lượt từng HS lên bảng gắp thăm bài, về chỗ chuẩn bị.  - Đọc và trả lời câu hỏi.  - Theo dõi và nhận xét.  - 1HS đọc yêu cầu của đề bài.  - HS làm bài, 1HS lên bảng làm.  - 2HS đọc lại bài làm.  - HS đọc theo yêu cầu.  - HS làm bài, 1 HS lên bảng làm.  - 2 HS đọc lại bài làm.  - 1HS đọc yêu cầu.  - HS thực hành theo yêu cầu  - Hs lắng nghe.  - Hs thực hiện. |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 6)**

**I. Mục tiêu:**

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1.

- Nắm được một số từ ngữ về muông thú (BT2), kể ngắn về con vật mình biết (BT3)

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Phiếu ghi tên các bài tập đọc có yêu cầu học thuộc lòng

**III. Các hoạt động dạy - học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **1. Giới thiệu bài:** Trong tiết học này các em sẽ tiếp tục ôn tập cuối học kì.  **2. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.**  - Gọi HS lên bảng gắp thăm bài đọc.  - Gọi HS đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.  - Gọi HS nhận xét bài bạn vừa đọc.  **3. Trò chơi mở rộng vốn từ về muông thú.**  - 1 HS đọc cách chơi. Cả lớp đọc thầm theo.  - Yêu cầu HS quan sát tranh 1  - Gv chia lớp thành hai nhóm A và B, tổ chức trò chơi như sau:  + Đại diện nhóm A nói tên con vật (VD: *hổ*), các thành viên nhóm B phải xướng lên những từ ngữ chỉ hoạt động hay đặc điểm của con vật đó (VD: *vồ mồi rất nhanh, hung dữ, khoẻ mạnh, được gọi là “chúa rừng xanh”*)  + Đổi lại: Nhóm B nói tên con vật, các thành viên trong nhóm A phải xướng lên những từ ngữ chỉ hoạt động hay đặc điểm của con vật đó.  - Hai nhóm phải nói được về 5, 7 con vật, GV chép ý kiến của HS lên bảng, cho 2, 3 HS đọc lại.  **4. Thi kể chuyện về các con vật mà em biết**:  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Gọi một số HS nói tên con vật em chọn kể  - GV lưu ý HS: có thể kể một câu chuyện cổ tích mà em nghe được về một con vật, cũng có thể kể vài nét về hình dáng, hoạt động của con vật mà em biết, tình cảm của em đối với con vật đó.  - Yêu cầu HS tiếp nối nhau thi kể.  - GV và cả lớp nhận xét, bình chọn những người kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn.  **5. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục ôn các bài học thuộc lòng. | - Lần lượt từng HS lên bảng gắp thăm bài, về chuẩn bị.  - Đọc và trả lời câu hỏi.  - Theo dõi và nhận xét.  - HS thực hiện chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - 2 HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện yêu cầu của GV |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**LOÀI VẬT SỐNG Ở ĐÂU?**

**I. Mục tiêu:**

- Loài có thể sống được ở khắp nơi : trên cạn, dưới nước và trên không.

- Hình thành kĩ năng quan sát, nhận xét, mô tả

- HS thích sưu tầm và bảo vệ loài vật.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Tranh ảnh các con vật.

- Giấy khổ to, hồ dán

**III. Các hoạt động dạy – học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Bài cũ:**  - Kể tên các loài cây sống dưới nước?  - Nêu ích lợi của các loài cây sống dưới nước?  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  Quan sát xung quanh nơi ở, qua phim ảnh, sách báo các em thấy loài vật có thể sốngở những đâu? Đây cũng là nội dung bài học hôm nay. Ghi đầu bài.  **2. Các hoạt động chính:**  **a. Hoạt động 1:** Làm việc với sgk  \* GV yêu cầu HS quan sát tranh sgk và nói về những gì em nhìn thấy trong hình vẽ theo gợi ý sau:  - Kể tên các con vật có trong mỗi hình vẽ?  - Loài vật nào sống trên mặt đất?  - Loài vật nào sống dưới nước?  - Loài vật nào bay lượn được trên không?  - Gọi đại diện các nhóm trình bày  - Loài vật có thể sống được ở những đâu?  **Kết luận**: Loài vật có thể sống được ở khắp mọi nơi trên cạn, dưới nước.  **b. Hoạt động 2**: Dán tranh và giới thiệu nơi sống của các con vật sưu tầm được.  - Yêu cầu HS tập trung các tranh ảnh sưu tầm được theo nhóm  - Giới thiệu các tranh ảnh sưu tầm được?  - Gọi đại diện các nhóm giới thiệu tranh ảnh sưu tầm được của nhóm mình.  - GV nhận xét khen ngợi các nhóm làm việc tốt  **Kết luận**: Trong tự nhiên có rất nhiều loài vật. Chúng có thể sống được ở khắp mọi nơi : trên cạn, dưới nước, một số loài vật có thể bay lượn trên không. Chúng ta cần yêu quý và bảo vệ chúng.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Loài vật có thể sống được ở những đâu?  - Nhận xét tiết học  - Bài sau *Một số loài vật sống trên cạn* | - 2HS lên bảng thực hiện yêu cầu kiểm tra.  - HS thảo luận và làm việc theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày, lớp nhận xét, bổ sung.  - Loài vật có thể sống được ở trên cạn, dưới nước  - 3HS nhắc lại kết luận.  - HS hoạt động theo nhóm 6.  - Nhóm trưởng yêu cầu các thành viên trong nhóm đưa ra những tranh ảnh loài vật sưu tầm được. Cùng nhau nói tên các con vật và nơi sống của chúng. Dán vào giấy khổ to nhóm loài vật sống dưới nước, nhóm loài vật trên cạn, ghi tên các con vật và trưng bày trước lớp. Các nhóm nhận xét đánh giá lẫn nhau.  - Loài vật có thể sống được ở khắp mọi nơi trên cạn, dưới nước |

**Thứ năm ngày 14 tháng 03 năm 2019**

**TOÁN**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **LUYỆN TẬP CHUNG** |

**I. Mục tiêu:**

- Thuộc bảng nhân, bảng chia đã học.

- Biết tìm thừa số, số bị chia.

- Biết nhân (chia) số tròn chục với (cho) số có một chữ số.

- Biết giải bài toán có một phép nhân, chia trong bảng nhân, chia 4.

- Làm được các bài tập: 1, 2( cột 2), 3.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Bảng phụ ghi nội dung BT1

**III. Các hoạt động dạy - học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập sau:  4 x 7 : 1 0 : 5 x 5 2 x 5 : 1  - Nêu nhận xét về số 1 và số 0 trong phép nhân và phép chia?  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:**  (Bài 2 cột cuối, bài 4, bài 5 ĐCCT)  **1. Giới thiệu bài***:*Trong giờ học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau luyện tập chung. Ghi đầu bài.  **2. Luyện tập**  **Bài 1***:* Tính nhẩm.  - Đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS làm bài  - Nhận xét bài làm của bạn.  **Bài 2** *:* Tính nhẩm  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn.  -Nêu cách nhẩm số tròn chục nhân với 1 số?  - Nêu cách nhẩm số tròn chục chia cho 1 số ?  **Bài 3** *:* Tìm x, y  X x 3 = 15 4 x X = 28 y : 2 = 2 y : 5 = 3  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn.  -Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào?  - Muốn tìm số bị chia ta làm thế nào?  **3. Củng cố, dặn dò:** Nhận xét tiết học. | - 3HS lên bảng thực hiện yêu cầu kiểm tra.  - 1HS đọc to yêu cầu.  - HS làm bài, 2 HS đọc chữa bài.  - 1HS đọc đề bài.  - HS làm bài, 2HS đọc chữa bài  - 2 HS trả lời.  - 2 HS trả lời.  - HS nêu.  - Hs nêu  - HS đọc đề bài.  - HS làm bài, 1HS lên bảng làm.  - Bài bạn làm đúng / sai.  - Lấy tích chia cho thừa số đã biết.  - Lấy thương nhân với số chia |

**TẬP VIẾT**

**ÔN TẬP CHỮ HOA**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

- Biết viết các chữ  hoa đã học theo cỡ vừa.

- Biết viết ứng dụng cụm từ  theo cỡ nhỏ; viết chữ đúng mẫu, nét đều và nối chữ đúng quy định.

- HS biết viết từ ứng dụng.

- Rèn chữ viết.

**II.** **Chuẩn bị** : Mộu hữ hoa đã học.

**III. Các hoạt động dạy - học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Kieåm tra baøi cuõ:**  - YC lôùp vieát vaøo baûng chöõ X  **B. Baøi môùi:**  **1. Giôùi thieäu baøi:**  **2. Höôùng daãn vieát chöõ hoa:**  \* Nhắc lại cách vieát các chöõ hoa đã học: P,Q,R,T ,U,Ư,V,X  - YC quan saùt maãu vaø traû lôøi :  \* Höôùng daãn  vieát cuïm töø  öùng duïng:  - Yeâu caàu moät em ñoïc cuïm  töø.  \* Quan saùt, nhaän xeùt:  - Yeâu caàu nhaän xeùt veà ñoä cao caùc chöõ ?  - Khoaûng caùch giöõa caùc chöõ laø bao nhieâu?  - Theo doõi söûa cho hoïc sinh.  \* Höôùng daãn vieát mẫu các chữ hoa:  - GV viết mẫu lên bảng, hs quan sát từng chữ.  \* Höôùng daãn vieát vaøo vôû:  - Theo doõi chænh söûa cho hoïc sinh  \* KT chöõa baøi.  - KT töø 3 - 5 baøi hoïc sinh.  - Nhaän xeùt .  **3. Cuûng cố:** GV nhaän xeùt  tieát hoïc | - Lôùp vieát baûng con.2 em leân baûng.   - Lôùp theo doõi giôùi thieäu.    - Học sinh nêu các chữ hoa đã học    - Hoïc sinh quan saùt.  - Nêu cấu tạo của từng chữ viết hoa.    - Lôùp quan saùt    - Vieát vaøo vôû taäp vieát :    - Noäp vôû töø 3- 5 em ñeå GV nhận xét |

**THỦ CÔNG**

**LÀM ĐỒNG HỒ ĐEO TAY (Tiết 1)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết cách làm đồng hồ đeo tay bằng giấy.

- Làm được đồng hồ đeo tay.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Mẫu đồng hồ đeo tay bằng giấy.

- Hình vẽ minh hoạ quy trình từng bước làm đồng hồ đeo tay.

- Giấy màu, kéo, hồ dán, bút chì, thước kẻ.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Bài cũ:**  Kiểm tra việc chuẩn bị vật liệu và dụng cụ làm sản phẩm của HS.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài*:*** Trong tiết học hôm nay, các em sẽ học cách làm đồng hồ đeo tay. Ghi đầu bài.  **2. Hướng dẫn HS quan sát nhận xét*:***  - GV giới thiệu hình mẫu  - Vật liệu làm đồng hồ đeo tay bằng gì?  - Đồng hồ đeo tay có các bộ phận nào?  - Ngoài giấy thủ công ta còn có thể sử dụng các vật liệu khác như lá chuối, lá dừa … để làm đồng hồ đeo tay.  **3. Hướng dẫn mẫu:**  **a. Bước 1***:* Cắt thành các nan giấy.  - Cắt một nan giấy màu nhạt dài 24 ô, rộng 3 ô để làm mặt đồng hồ.  - Cắt và dán nối một nan giấy dài 30 ô đến 35 ô, rộng gần 3 ô, cắt vát 2 bên của hai đầu nan để làm giấy đeo đồng hồ  - Cắt một nan giấy dài 8 ô, rộng 1 ô để làm đai cài dây đồng hồ.  **b. Bước 2***:* Làm mặt đồng hồ.  - Gấp một đầu nan giấy làm mặt đồng hồ vào 3 ô.  - Gấp cuốn tiếp cho đến hết nan giấy (chú ý miết kĩ sau mỗi nếp gấp).  **b. Bước 3***:* Gài dây đeo đồng hồ  - Gài một đầu nan giấy làm dây đeo vào khe giữa của các nếp gấp mặt đồng hồ.  - Gấp nan này đè lên nếp gấp cuối của mặt đồng hồ rồi luồn đầu nan qua một khe khác ở phía trên khe vừa gài. Kéo đầu nan cho nếp gấp khít chặt để giữ mặt đồng hồ và dây đeo.  - Dán nối hai đầu của nan giấy dài 8 ô, rộng 1 ô làm đai để giữ dây đồng hồ (mép dán chồng lên nhau 1 ô rưỡi)  **b. Bước 4***:* Vẽ số và kim lên mặt đồng hồ  - Hướng dẫn lấy dấu bốn điểm chính để ghi số 12, 3, 6, 9 và chấm các điểm chỉ giờ khác.  - Vẽ kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút. VD : 3 giờ đúng … Luồn đai vào dây đeo đồng hồ.  - Gài dây đeo vào mặt đồng hồ, gài đầu dây thừa qua đai, ta được chiếc đồng hồ đeo tay hoàn chỉnh.  - Yêu cầu HS tập làm đồng hồ đeo tay bằng giấy  - Gvtheo dõi và chỉnh sửa cho HS.  **4. Củng cố, dặn dò*:***  - Nhắc lại cách làm đồng hồ đeo tay bằng giấy.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị đầy đủ vật liệu và dụng cụ tiết sau tiếp tục làm đồng hồ đeo tay bằng giấy. | - HS quan sát mẫu đồng hồ đeo tay.  - Vật liệu làm đồng hồ đeo tay bằng giấy.  - Mặt đồng hồ, dây đeo, đai cài dây đồng hồ.  - HS theo dõi thao tác mẫu của GV.  - HS thực hành làm đồng hồ đeo tay bằng giấy.  - 2HS trả lời. |

**Thứ sáu ngày 16 tháng 03 năm 2019**

**TOÁN**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **LUYỆN TẬP CHUNG** |

**I. Mục tiêu:**

- Thuộc bảng nhân, chia đã học.

- Biết thực hiện phép nhân hoặc phép chia có số kèm đơn vị đo.

- Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính (trong đó có một dấu nhân hoặc chia; nhân, chia trong bảng tính đã học.)

- Làm bài tập: 1 ( cột 1, 2, 3 câu 1; cột 1, 2 câu b), 2, 3(b)

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Bảng phụ ghi nội dung BT2.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập sau:  4 : 2 x 6 0 x 5 : 5 2 x 9 : 3  - Nêu thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức có phép nhân và phép chia?  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:** (Bài 1 cột cuối, bài 3a ĐCCT)  **1. Giới thiệu bài:** Trong giờ học hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục luyện tập chung. Ghi đầu bài.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:** Tính nhẩm.  - Đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS làm bài  - Nhận xét bài làm của bạn.  **Bài 2:**Tính  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn.  -Nêu thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức có phép nhân và phép chia?  - Nêu thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức có phép nhân phép chia, phép cộng và phép trừ  **Bài 3:**  b. Có 12 học sinh chia thành các nhóm, mỗi nhóm 3 học sinh. Hỏi chia được thành mấy nhóm?  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn.  - Muốn tìm giá trị 1 phần của một số ta làm thế nào?  - Muốn tìm số phần bằng nhau của một số ta làm thế nào?  **4. Củng cố, dặn dò:** Nhận xét tiết học. | - 3HS lên bảng thực hiện yêu cầu kiểm tra.  - 1HS đọc to yêu cầu.  - HS làm bài, 2 HS đọc chữa bài.  - 1HS đọc đề bài.  - HS làm bài, 2HS đọc chữa bài  - Thực hiện từ trái sang phải. Thực hiện nhân chia trước, cộng trừ sau.  - HS đọc đề bài.  - HS làm bài, 1HS lên bảng làm.  - Bài bạn làm đúng / sai.  - Lấy số đó chia cho số phần bằng nhau.  - Lấy số đó chia cho giá trị 1 phần |

**TẬP LÀM VĂN**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 7)**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

- Kiểm tra lấy điểm học thuộc lòng.

- Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi “Vì sao ?”.

- Ôn cách đáp lời đồng ý của người khác.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Phiếu ghi tên các bài tập đọc có yêu cầu học thuộc lòng.

- Bảng phụ viết sẵn nội dung BT 2

**III. Các hoạt động dạy - học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **1. Giới thiệu bài:** Trong tiết học này các em sẽ tiếp tục ôn tập cuối học kì.  **2. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.**  - Gọi HS lên bảng gắp thăm bài đọc.  - Gọi HS đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.  - Gọi HS nhận xét bài bạn vừa đọc.  - Nhận xét trực tiếp từng HS.  **3. Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi Vì sao?**  - Gọi HS đọc yêu cầu của BT 2.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.  *+ Sơn ca khô cả họng* ***vì khát****.*  *+* ***Vì mưa to****, nước suối dâng ngập hai bờ.*  **4. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 3.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn.  - GV chốt lại lời giải đúng  **+** Bông cúc héo lả đi **vì thương xót sơn ca.**  Bông cúc héo lả đi vì sao? / Vì sao bông cúc héo lả đi?  **+ Vì mải chơi**, đến mùa đông, ve không có gì ăn.  Vì sao đến mùa đông, ve không có gì ăn? / Đến mùa đông, vì sao ve không có gì ăn?  **5. Nói lời đáp của em**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập 4.  - Gọi 1 cặp HS lên thực hành đối đáp mẫu trong tình huống a  - Yêu cầu nhiều cặp HS thực hành đối đáp các tình huống còn lại  - Yêu cầu HS nhận xét.  **6. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục ôn các bài học thuộc lòng. | - Lần lượt từng HS lên bảng gắp thăm bài, về chuẩn bị.  - Đọc và trả lời câu hỏi.  - Theo dõi và nhận xét.  - 2 HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài, 1HS lên bảng làm.  - 2HS đọc lại lài làm.  - 2 HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  - Đọc bài làm, lớp nhận xét.  - 2HS đọc lại lài làm.  - 1HS đọc yêu cầu.  - HS thực hành theo yêu cầu |

------------------------------------------------------------

**CHÍNH TẢ**

**Tiết 54: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 8)**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

- Kiểm tra lấy điểm học thuộc lòng.

- Củng cố vốn từ qua trò chơi.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Phiếu ghi tên các bài tập đọc có yêu cầu học thuộc lòng.

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy - học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **1. Giới thiệu bài:** Trong tiết học này các em sẽ tiếp tục ôn tập cuối học kì.  **2. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.**  - Gọi HS lên bảng gắp thăm bài đọc.  - Gọi HS đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.  - Gọi HS nhận xét bài bạn vừa đọc.  - Cho điểm trực tiếp từng HS.  **3. Trò chơi ô chữ.**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm lại, quan sát ô chữ và chữ điền mẫu (SƠN TINH)  - GV: Đay là kiểu bài tập các em đã làm quen từ học kì I, chỉ khác là nội dung gợi ý tìm chữ khó hơn 1 chút (hầu hết không có gợi ý chữ cái đầu). GV treo bảng phụ, nhắc lại cách làm bài :  + Bước 1: Dựa theo lời gợi ý, các em phải đoán từ đó là từ gì (VD: Người cưới công chúa Mị Nương [có 7 chữ cái] - SƠN TINH )  + Bước 2: Ghi từ vào các ô trống hàng ngang (viết chữ in hoa), mỗi ô ghi 1 chữ cái (xem mẫu). Nếu từ tìm được vừa có nghĩa đúng như lời gợi ý vừa có số chữ cái khớp với số ô trống trên từng dòng thì chắc là từ đúng.  + Bước 3: Sau khi điền đủ các từ vào ô trống theo hàng ngang, em sẽ đọc để biết từ mới xuất hiện ở cột dọc là từ nào  - HS trao đổi theo nhóm và làm BT.  - GV và HS lớp nhận xét, gọi HS đọc kết quả.  - Sông Tiền nằm ở miền nào của đất nước?  **4. Củng cố, dặn dò:** Nhận xét tiết học. | - Lần lượt từng HS lên bảng gắp thăm bài, về chuẩn bị.  - Đọc và trả lời câu hỏi.  - Theo dõi và nhận xét.  - HS thực hiện chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - Gọi 3, 4 HS lên bảng làm bài.  - Miền Nam nước ta. |

-------------------------------------------------------------

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 27**

**I. Mục tiêu:**

- Sơ kết đánh giá lại tuần 27.

- Nêu phương hướng tuần 28.

- HS tham gia sinh hoạt theo chủ điểm: “Yêu quý mẹ và thầy cô giáo” (với nhiều hình thức: Trò chơi, kịch, đọc thơ, hát, đàn….)

**II. Đồ dùng dạy học:**  Đạo cụ đóng kịch, Phấn màu

**III. Các hoạt động dạy - học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra:**  - Sự chuẩn bị của các nhóm tổ.  **B. Bài mới.**  **1. Giới thiệu bài**: Sinh hoạt lớp tuần 27  **2. Giáo viên thông báo chương trình của buổi sinh hoạt**.  + Giờ sinh hoạt hôm nay gồm 3 phần:  **Phần 1:** Nhận xét đánh giá tuần 27  **Phần 2:** Phương hướng tuần 28  **Phần 3:** Sinh hoạt theo chủ điểm  *Để biết được tuần 27 lớp ta đã làm được những việc gì và còn những khuyết điểm gì cần khắc phục, cô trò chúng mình cùng vào HĐ1.*  **HĐ1***: Nhận xét tuần 27.*  - Lớp trưởng lên đọc bảng nhận xét tuần 27.  - GV nhận xét chung.  Cô mong rằng trong tuần tới các bạn của tổ sẽ cố gắng hơn nữa. Vui mừng trước những thành tích đã đạt được, bây giờ cô mời cả lớp cùng vui văn nghệ.  \* *Để biết được trong tuần 28 chúng ta phải làm những việc gì?Thực hiện nề nếp ra sao? Sau đây cô trò chúng mình cùng vào HĐ 2.*  **HĐ2:** *Phương hướng tuần 28*  - Giáo viên phổ biến phương hướng tuần 28:  + Đạo đức: Tiếp tục rèn luyện đạo, ngoan ngoãn vâng lời thầy cô, ông bà, cha mẹ, Nói lời hay, làm việc tốt.  + Học tập: tích cực tự giác học bài, làm bài đầy đủ, trong lớp tích cực phát biểu ý kiến XD bài.  + Nề nếp: Thực hiện tốt mọi nề nếp: Nếp đi học đúng giờ, nếp xếp hàng ra vào lớp, nếp ăn ngủ bán trú…  + Ngoài ra các con cần thực hiện tốt một số HĐ khác do Đội phát động như Thực hiện nghiêm túc luật an toàn giao thông, Không ăn quà, mua quà vặt trước cổng trường…  Các con sẽ làm gì để phương hướng tuần 28 thực hiện được tốt. Bây giờ chúng mình sẽ thảo luận theo nhóm bàn. Các con nói cho bạn mình nghe xem mình sẽ phấn đấu như thế nào?  Giờ thảo luận đã hết bây giờ cô rất muốn nghe ý kiến của các con  *\* Bạn nào cho cô biết chủ điểm trong tháng 3 mà cô đã phát độngđến chúng ta trong tiết sinh hoạt lớp tuần trước là gì? Vậy tuần này các con vẫn sinh hoạt theo chủ điểm này. Chúng mình cùng bước vào HĐ4*  **HĐ3:** *Sinh hoạt theo chủ điểm: “Yêu quý mẹ và thầy cô giáo”*  GV tóm tắt những ngày lễ có trong tháng 3.    **3. Củng cố dặn dò:**  H: Hôm nay chúng ta sinh hoạt theo chủ điểm gì?  - Để thực hiện tốt phương hướng tuần 28 các con cần làm gì? | - Học sinh đọc bảng nhận xét  - Lớp trưởng lấy ý kiến đóng góp của từng tổ.  + Ý kiến của tổ 1  + Ý kiến của tổ 2  + Ý kiến của tổ 3  + Ý kiến của tổ 4  - Trả lời ý kiến từng tổ  - Lớp trưởng điều khiển phần bình bầu thi đua  - Cả lớp cùng hát  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh thảo luận  - Học sinh nêu ý kiến  - Học sinh nhắc lại: cá nhân, đồng thanh  - Các tổ trưởng báo cáo những tiết mục mà tổ đã chuẩn bị.  - HS các tổ thể hiện các tiết mục đã chuẩn bị.  - Học sinh dưới lớp lắng nghe, cổ vũ.  - Chăm chỉ học tập  - Chăm luyện đọc luyện viết  - Không đánh nhau, không vẽ bậy lên bàn…  - Phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, xe đạp điện. |